

Bên đường Thiên Lôì

Hắn ta đang đi lang thang trên vệ đường bên cạnh vườn hoa, bỗng có một người đàn ông má hóp, đeo kính đen, mặc quần áo tây, giữ hắn ta lại rồi nói:

- Tôi trông anh ra vẻ một người đi ở chưa có việc. Vậy anh muốn về làm với tôi không? Tôi đang cần một người ở kéo xe cẩn thận, mà chưa tìm đâu được.

Hắn ta mừng quá, không ngờ đến lúc tuyệt vọng lại gặp được ông phúc tinh này.

Trước kia hắn cũng ở kéo xe cho một ông tham ngoài tỉnh. Vì ốm nặng, phải về quê uống thuốc, đến khi hắn lại ra ở với chủ cũ thì ông tham đã gọi người khác rồi. Hắn bơ vơ mất bốn, năm hôm, chạy khắp tỉnh Hải Phòng mà không ai cần người kéo xe hết.

Chiều hôm ấy, hấn dẫn từng bước một bên những người hấp tấp xuôi ngược, chưa biết nên đi ăn mày ở ngoài tỉnh hay về chết đói ở nhà quê; thì bỗng nhiên gặp ngay người đàn ông kia cứu hấn trong lúc cùng khốn.

Hấn vừa mừng, vừa lấy làm lạ, chưa trả lời được thì người ấy lại hỏi:

- Anh có kéo được xe không?
- Bẩm, kéo được.
- Thế thì anh theo tôi về ngay. Nhà tôi ở xa lắm.

Rồi không hỏi gì thêm nữa, người ấy trao cho hấn một gói sách to bọc sơ sài trong một tờ nhật trình và đi trước để cho hấn theo sau. Hấn bước lên, vừa cân nhắc gói sách trên tay, vừa nhìn người đàn ông kia bằng đôi mắt ngạc nhiên. Hấn toan nói với ông ta để mình lại hàng cơm lấy bọc quần áo về đã, nhưng thấy người ấy cử chỉ khác thường như thế, nên lại thôi.

Người ông ta cao và gầy; chiếc áo tây màu đen đã bạc, lưng bùng phủ lên chiếc thân lẳng khảnh và hơi khom khom; dáng đi vội vàng, hai tay buông thõng ở cạnh sườn, đầu như chực đâm về đằng trước. Cái mũ dạ màu vàng bản, dùm dó và chật, chụp má⁽¹⁾ lên đám tóc lâu không húi; hai tai xòe ra như hai cái cánh sắp bay.

(1) Sâu vào, chật cứng vào. (BT - chú thích của biên tập; chú thích của sách gốc được giữ nguyên).

Hắn theo người đàn ông từ vườn hoa nhà hát tây đi thẳng xuống vườn Bách Thảo, cách Hải Phòng hơn ba cây số, mà vẫn không thấy người ấy nói một lời nào qua. Mãi đến khi rẽ sang tay phải đi về phía đường Thiên Lôì, người ấy mới rủa lên một câu bằng tiếng Tây: vì chân vừa vấp phải một hòn đá lớn. Lúc ấy, người đàn ông mới nhìn lại một cái, rồi cảm đầu đi ngay.

Bấy giờ vào khoảng 4 giờ hơn, mặt trời vàng chói của buổi chiều thu chênh chếch ở tay trái hai người, ngả dài những bóng cây găng đứng xếp hàng trên mép đường đá vắng.

Hai bên đường toàn là đồng quạnh, chỉ lác đác mấy nóc nhà rạ úp xụp lên mặt ruộng lúa xanh rờn.

Hắn ta không hiểu sao người đàn ông kia lại ở về miền xa vắng này như thế, đang có ý xem xét tứ phía, bỗng người ấy như sực nhớ ra, đứng dừng lại ở bên một con đường đất rẽ vào trong ruộng và dẫn đến một lớp nhà ngói cũ ẩn hiện trong những khóm tre lớn và những vùng găng xơ rơ⁽¹⁾. Người đàn ông chỉ tay:

- Nhà tôi ở chỗ ấy!

Hai người đi lên con đường đất độ hai trăm thước thì đến nơi. Chung quanh nhà chỗ nào không có tre hay găng mọc thì rào thêm nữa. Lớp nhà thấp,

(1) Xơ xác, trơ trụi (phương ngữ). (BT)

mái dốc và đã lún; cửa gỗ ván, một đục be bét; tường lở vữa và đen cấu những rêu khô. Phía tả có một chái hiên lợp lá gồi, sạch sẽ như vừa làm xong, đó là chỗ để một chiếc xe nhà màu đen, mới sơn lại.

Người đàn ông đẩy cổng vào trước rồi đẩy cửa vào nhà. Nhà có ba gian như kiểu nhà cổ. Công việc thứ nhất của ông ta khi vào đó là đến ngồi sau một cái bàn lớn đầy những giấy má và kê ở một gian bên cạnh, gần cửa sổ; rồi cắm cụ viết hoài.

Trông sang gian giữa thì thấy trơ trọi có một bộ ghế ngựa với ba chiếc ghế gỗ không giống nhau. Gian ở đầu nhà bên kia thì khuất sau một tấm màn gió xanh; thỉnh thoảng gió thổi, mép màn bay vén lên để cho trông thấy bên trong kê một chiếc giường tây với một cái tủ đứng. Khắp nhà mập mờ tối, vì cánh cửa mở lúc vào đã khép lại; ánh sáng chỉ soi vào bởi hai cái cửa sổ nhỏ ở hai gian bên.

Hắn đang ngó ngẩn nhìn cái tủ kính xếp chặt những sách, kê ở gần bàn giấy, chợt để ý một vật trắng trắng trên nóc tủ. Hắn nhìn kỹ, thì, lạ lùng quá, đó là một cái đầu lâu.

Hắn kinh ngạc đến lạnh người đi, không biết nhà này là nhà gì, mà người kia là người thế nào? Từ cử chỉ, dáng điệu, cho đến nơi ăn, chốn ở của ông ta cũng dị thường lắm.

Hắn chưa biết nên vững lòng mừng vì tìm được một người chủ mới, hay nên lo. “Mà sao ông ta chẳng nói với mình một tiếng nào từ bấy đến giờ? Không hỏi xem quê quán mình hay tên tuổi mình như mọi người chủ khác?...”

Cái đầu lâu nhăn răng ra cười một cách độc địa... Ngay lúc ấy, một câu hỏi như vừa dập trả lời những điều hắn nghĩ trong trí: “Này, tên anh là gì?” làm cho hắn giật thót mình lên. Hắn quay lại thì người đàn ông sau bàn giấy đã bỏ mũ, bỏ kính ra, đang nhìn hắn bằng đôi con mắt sáng một cách kỳ quặc.

Hắn rụt rè để bọc sách lên bàn giấy rồi thưa:

- Bẩm, tên con là Sác.

- Là gì?

- Là Sác ạ!

- Bao nhiêu tuổi?

- Bẩm, con hăm ba.

- Anh thực biết kéo xe chứ?

- Bẩm, trước con đã làm xe rồi.

- Ừ được, anh ở cho tôi, thì ngoài việc kéo xe lên phố, lại phải thổi nấu cho tôi ăn. Tôi sẽ trao tiền chợ từng ngày cho anh. Bây giờ, tôi trả anh một tháng năm đồng cơm nuôi. Về sau, nếu anh chăm chỉ, cần thận, tôi có thể tặng cho năm hào hay một đồng nữa.

Người ấy ngừng lại một lát rồi nói tiếp:

- Nhưng anh phải làm giấy giao ước ở với tôi ba năm liền kia!

Hắn chưa dám thuận ngay, vì sự bắt buộc ở lâu với người chủ kia có vẻ khác thường, khiến cho hắn phải lo ngại.

Người kia lại hỏi:

- Thế nào? Sao anh lại không trả lời tôi?

Rồi lại nhìn hắn một cách rất lạ lùng, hai mắt lấp la lấp lánh.

Hắn bỗng rợn người lên một cái, ngập ngừng vừa nói, vừa nghĩ:

- Thưa, bẩm ông... con... cũng muốn...

Thì người đàn ông ngắt:

- Anh có bằng lòng không?

- Vâng, con bằng lòng.

Hắn nói rồi sợ hãi, hối hận như lỗ mồm nói một câu rất quan trọng có thể nguy hại cho mình.

Người kia thì nhe bộ răng nhỏ và khắp khểnh ra cười, rồi thảo một tờ cam đoan cho hắn ký tên xuống dưới.

- Con không biết chữ quốc ngữ.

- Chữ Nho cũng được, miễn là có tên ký.

Tay hắn run lấy bầy, viết được ba chữ Ngô Văn Sắc thì thấy khô cả cổ họng, nuốt nước bọt không trôi.

- Được rồi! Bây giờ anh xuống dưới bếp với tôi để tôi bảo ông Quáng biết là tôi đã mượn người khác.

Vừa nói, ông ta vừa mở cánh cửa sau mà lúc đó Sắc mới trông thấy. Rồi hình như biết hắn chưa hiểu rõ, ông ta lại cắt nghĩa thêm:

- Ông Quáng là một ông già thổi nấu giúp tôi. Nhưng ông ấy không biết kéo xe, tôi mới mua lại được chiếc xe nhà để đi lên phố cho tiện... ông ấy lại yếu, muốn xin về nhà quê...

* * *

Lúc ấy, ông Quáng đang cúi gập những quần áo cũ nhét vào một cái tay nải nâu đặt trên chõng. Thấy người chủ xuống, ông ta đứng thẳng lên chào một câu nhỏ:

- Thưa thầy đã về...

- Phải ông Quáng. Anh này là người đến để thay ông đây. Anh ta trông cũng nhanh nhẹn, có thể ở giúp tôi được lắm. Vậy ông bảo cho anh ta biết các công việc hàng ngày.

Nói rồi, người đàn ông quay ra, nhưng trở lại ngay tức khắc. Ông ta móc túi trong lấy ra một cái

ví tiền đây những giấy bạc, đếm sáu tờ một đồng đưa cho ông Quáng:

- Đây, tôi đưa trước cho ông tiền về tàu, đến mai khỏi phải đưa.

Lúc ông chủ kỳ khôì kia đi lên nhà rồi thì Sắc ngồi thừ trên chiếc chõng tre dưới bếp. Hấn vừa trông ông Quáng nhạt nhạnh quần áo vừa nghĩ vẩn vơ. Sau thấy người đây tở già cú lóng ngóng mãi mà vẫn không gấp được gọn gàng, nên hấn xin làm đỡ. Ông già rách mồm ra cười một cách yên lặng để cảm ơn.

Sắc nghĩ bụng: “Sao ông chủ lại mượn người làm cảm thế này? Có lẽ vì không ai ở với ông ta được”.

Lúc gói ghém xong đầu đó, Sắc se sẽ hỏi người đây tở già:

- Ông ở với ông chủ đây được bao lâu?

Người kia nhìn hấn bằng đôi mắt ám khói, bộ mặt ngạc nhiên, miệng cười như khóc:

- Cũng mới được độ năm, sáu tháng nay. Ông giáo ưa tôi lắm, vì tôi làm ăn cẩn thận. Nhưng tôi già yếu lắm, lại không kéo được xe, nên tôi phải nói với ông giáo tìm người khác.

- Trước ông, vẫn có người kéo xe chứ?

- Không. Xe ấy ông giáo mới mua được bốn hôm nay.

Sắc ngồi im, trông lên nhà trên, rồi bỗng hỏi:

- Ông giáo dạy học đâu mà lại ở tận đây thế hở ông?

- Chả dạy đâu cả. Mà cũng chả quen thuộc ai cả, nên chả thấy ai đến chơi bao giờ. Tôi thấy lúc nào ông ấy cũng xem sách, mà mỗi khi lên phố lại thấy mang sách với nhật trình về, nên tôi gọi là ông giáo... Rồi cứ thế, quen mồm đi.

Sắc lại hỏi:

- Lớp nhà đây là của ông giáo chứ?

- Không phải. Chắc hẳn ông giáo thuê lại, mà chắc hẳn thuê một hạn lâu lắm...

- Sao lại “chắc hẳn”? Thế ra ông cũng không biết rõ hay sao?

- Biết rõ gì?

- Biết rõ ông chủ là người thế nào?

- Việc gì phải biết rõ? Mình đi ở thì biết là đi ở, chứ vạ gì mà... Vả lại ông giáo không ưa cái thói tò mò thóc mách, không ưa nói nhiều mà cũng không thích nói nhiều.

Thế rồi hình như cũng theo cái gương ít nhời kia, người đầy tớ già không nói câu nào nữa.

Sắc ngồi trên chõng, tay mân mê cái miệng nải mới thắt, nghĩ đến cảnh đi ở lạ lùng của mình. Hẳn bằng lòng hầu bất kỳ ai, miễn là người ta có đủ cơm

nuôi với tiền công trả hần. Nhưng đến ông giáo này thì hần không thể dùng bản khoán nghĩ ngợi được.

Hần hỏi ông Quáng đến công việc của hần phải làm hàng ngày. Công việc cũng chẳng có gì, ngoài việc kéo xe cho ông giáo thì chỉ phải chợ búa, thổi nấu với quét tước thôi. Nước thì không phải đi gánh xa, vì nhà đã có giếng.

- Thực rồi lắm, anh ạ. Làm xong việc rồi thì tha hồ chơi. Hay ngủ cũng được, ông giáo không nói gì bao giờ.

Sắc vin lấy chuyện quét dọn để nói đến những sách vở bề bộn trong nhà, rồi nhân đó nói đến cái bàn giấy, cái tủ sách với cái đầu lâu. Hần nghĩ đến cái đầu lâu cũng đủ rùng mình, nhưng hần cố làm mặt tự nhiên, cố nói thản nhiên để ông Quáng không cho rằng hần có ý thóc mách. Nhưng ông già cười sằng sặc, nhìn hần một cách ngộ nghĩnh và nói:

- Anh không sợ cái đầu lâu ấy ư? Tợn nhỉ. Hồi tôi mới đến ở thì tôi chẳng còn hồn vía nào nữa. Gớm! Cửa đầu lại có cửa lạ đời!

Rồi vừa cười, vừa ho, ông già nói tiếp:

- Mà xem ra ông giáo quý lắm, giữ gìn rất cẩn thận... còn tôi thì tôi không dám đến gần bao giờ, cũng không dám nhìn đến nó... vì hình như lúc nào tôi cũng tưởng nó nhìn mình, như nó muốn nói gì